

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 52

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 18)

Phẩm 11: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 3)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát y cứ thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khéo hay đầy đủ bốn loại y cứ. Đó là y cứ nơi nghĩa mà chẳng y cứ nơi văn, y cứ nơi trí mà chẳng y cứ nơi thức, y cứ nơi kinh liễu nghĩa mà chẳng y cứ nơi kinh chẳng liễu nghĩa, y cứ nơi pháp chẳng y cứ nơi nhân.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là y cứ nơi nghĩa mà chẳng y cứ nơi văn? Và thế nào là văn, là nghĩa?

Này Xá-lợi-phất! Văn là nói văn từ truyền quen theo tác dụng của pháp thế gian. Nghĩa là nói chỗ thông đạt pháp xuất thế.

Văn là ngôn từ tuyên bày bố thí, điều thuận, tịch tĩnh đáng ưa thích. Nghĩa là trí quyết định biết rõ sự bố thí điều thuận tịch tĩnh ấy.

Văn là ngôn từ phân biệt quở trách sinh tử. Nghĩa là chẳng nhiệm sinh tử thấy suốt pháp tánh.

Văn là ngôn từ ca ngợi công đức Niết-bàn. Nghĩa là pháp tánh Niết-bàn tánh không sai biệt.

Văn là tùy thuận các thừa mà kiến lập ngôn thuyết. Nghĩa là trí khéo thông đạt pháp nhất lý.

Văn là tuyên nói bỏ rời các pháp sở hữu. Nghĩa là ba luân cứu cánh thanh tịnh.

Văn là tuyên nói luật nghi thân, ngữ, ý nghiệp thọ trì công đức học xứ đầu-đà. Nghĩa là thân, ngữ, ý nghiệp đều chẳng thể nắm bắt, chẳng do gia hạnh giới luật thanh tịnh.

Văn là tuyên nói nhịn chịu sân khuể, bứt dứt giận, kiêu mạn, phóng dật, làm được hạnh nhẫn ấy gọi là Thiện trượng phu. Nghĩa là khéo chứng được Vô sinh pháp nhẫn.

Văn là diễn tả các căn lành phát khởi tinh tấn. Nghĩa là không thủ, không xả, không trụ, tinh tấn.

Văn là tuyên nói tĩn lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Nghĩa là trí diệt tận định.

Văn là tất cả văn trì các tuệ căn bản. Nghĩa là nghĩa chẳng thể giảng bày.

Văn là hay khai thị ba mươi bảy phần trợ đạo Thánh pháp. Nghĩa là chứng được quả của chánh hạnh Bồ-đề phần pháp.

Văn là hay khai thị Khổ, Tập, Đạo đế. Nghĩa là tác chứng Diệt đế.

Văn là hay khai thị vô minh đến lão tử. Nghĩa là vô minh diệt đến lão tử diệt.

Văn là tuyên nói chánh pháp Chỉ quán tư lương. Nghĩa là hiểu rõ giải thoát trí.

Văn là tuyên nói hành pháp tham, sân, si và đẳng phần. Nghĩa là tâm trí giải thoát không phân biệt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Văn là khai thị tất cả pháp chương ngại. Nghĩa là trí giải thoát không chương ngại.

Văn là khai thị Tam bảo ca ngợi công đức. Nghĩa là pháp tánh lia dục công đức chánh hạnh vô vi, vô trước.

Văn là tuyên nói công đức tu học phát khởi chánh hạnh của Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho tới đến đạo tràng tu học công đức phát khởi chánh hạnh. Nghĩa là sát-na tâm trạng ứng chứng nhập Nhất thiết chủng trí.

Này Xá-lợi-phất! Tóm lại, Như Lai diễn nói tám vạn bốn ngàn Pháp tạng thanh giáo đều gọi là văn, lý thú chẳng thể diễn bày rời lia tất cả ngôn âm văn tự thì gọi là nghĩa. Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa y cứ nghĩa chẳng, y cứ văn vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát y cứ trí chẳng y cứ thức?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khéo léo biết rõ bao nhiêu ngôn giáo, văn nghĩa tất cả pháp theo sự phân biệt của tất cả hữu tình thì gọi là thức, Đại Bồ-tát chẳng nên y theo. Còn những ngôn giáo đúng nghĩa pháp tánh tức gọi là trí, Đại Bồ-tát phải y theo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do hai pháp thiện xảo mà Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là thức và trí.

Những gì là thức? Những gì là trí?

Này Xá-lợi-phất! Thức ấy là bốn chỗ thức an trụ: Một là sắc, chỗ y chỉ của thức. Hai là thọ, chỗ y chỉ của thức. Ba là tưởng, chỗ y chỉ của thức. Bốn là hành, chỗ y chỉ của thức. Thức an trụ bốn chỗ như vậy thì gọi là thức, chẳng nên y theo.

Nơi năm thủ uẩn thức chẳng an trụ, trí biết khắp các uẩn thì gọi là trí, phải y theo trí ấy.

Thức là hay biết rõ địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới. Biết rõ bốn giới ấy thì gọi là thức, chẳng nên y theo. Nơi bốn giới ấy thức chẳng an trụ thì gọi là pháp tánh của thức. Nơi pháp tánh trí chẳng tạp loạn thì gọi là trí, nên y theo trí ấy.

Thức là biết rõ sắc được nhãn biết, thanh được nhĩ biết, hương được tỷ biết, vị được thiệt biết, xúc được thân biết, pháp được ý biết. Biết rõ như vậy gọi là thức. Với nội xứ, tâm lự tịch tĩnh, với ngoại xứ tâm tứ chẳng hành, y cứ nơi trí chẳng sinh phân biệt nơi pháp, đây gọi là trí.

Từ cảnh sở duyên mà sinh hay biết, từ các tác ý mà sinh hay biết, từ khắp phân biệt mà sinh hay biết, đây gọi là thức. Không thủ, không chấp, không duyên, không phân biệt, đây gọi là trí.

Nơi tất cả hành pháp hữu vi phân biệt biết rõ, đây gọi là thức. Nơi pháp vô vi không có thức năng hành, trí vô vi ấy gọi là trí.

Thức hay biết có sinh, có diệt, có nơi an trụ thì gọi là thức, chẳng nên y theo. Không sinh, không diệt, không chỗ an trụ, đây gọi là trí, Đại Bồ-tát nên y theo trí ấy.

Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa y cứ trí chẳng y cứ thức vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát chẳng y cứ kinh không liễu nghĩa mà y cứ kinh điển liễu nghĩa?

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát hay khéo thông đạt văn rộng rãi như trước đã tuyên nói, đây gọi là kinh chẳng liễu nghĩa, chẳng nên y cứ. Còn những nghĩa rộng rãi đã tuyên nói trước ấy, đây gọi là kinh liễu nghĩa, nên y cứ.

Những gì trong kinh mà cho là liễu nghĩa, hoặc chẳng liễu nghĩa?

Này Xá-lợi-phất! Vì y Bát-nhã ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát khéo thông đạt phân

biệt rõ. Nếu trong kinh tuyên nói về đạo, ngôn giáo ấy gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói về quả, ngôn giáo ấy gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói về Thế tục đế, đây gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói về Thắng nghĩa đế thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói về tác nghiệp phiền não, hoặc nhiễm thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói phiền não nghiệp dứt hết thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh tuyên nói quở trách pháp nhiễm ô thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói tu trị thanh tịnh thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói nhằm sinh tử, ưa Niết-bàn thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói sinh tử, Niết-bàn không sai biệt thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói nhiều thứ văn cú sai biệt thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói thậm thâm khó thấy, khó biết thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh văn cú rộng rãi hay khiến tâm ý chúng sinh hỗn hởi thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói văn cú và tâm ý đều đồng với tro tàn thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong kinh tuyên nói có ngã, hữu tình, mạng giả, dưỡng giả, số thủ thú giả, ý sinh, Ma-nạp-bà, tác giả, thọ giả, lại lập có các thứ thọ uẩn không có chủ thể, ngôn giáo như vậy thì gọi là chẳng liễu nghĩa, chẳng nên y cứ. Nếu nói Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh, không khởi, cũng không xuất hiện, không ngã, không hữu tình, không mạng giả, không dưỡng giả, không số thủ thú và ba môn giải thoát, ngôn giáo như vậy gọi là liễu nghĩa, nên y cứ.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa y cứ kinh liễu nghĩa, không y cứ kinh chẳng liễu nghĩa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát y cứ pháp mà chẳng y cứ nhân?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do y Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi các kinh giáo khéo hay phân biệt nếu là tuyên nói kinh không liễu nghĩa tức là những nghĩa về các hữu tình, ngôn giáo ấy chẳng nên y cứ. Còn các kinh liễu nghĩa tức như nghĩa pháp tánh, ngôn giáo ấy nên y cứ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là pháp và thế nào gọi là nhân?

Này Xá-lợi-phất! Những pháp tướng sở duyên được hữu tình thấy biết thì gọi là nhân. Còn pháp tánh mà các pháp tướng sở duyên ấy an trụ thì gọi là pháp vậy.

Nói là nhân, đó là người phạm, người phạm thiện, bậc Tùy tín hành, bậc Tùy pháp hành, bậc Đệ bát nhãn, bậc Dự lưu, bậc Nhất lai, bậc Bất hoàn, bậc A-la-hán, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Lại còn có một người xuất hiện thế gian làm lợi ích an vui cho vô lượng chúng sinh, thương xót thế gian đem nghĩa lợi an lạc cho người, cho trời. Người này là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả danh từ người như vậy, Như Lai y theo thế tục đế vì chúng sinh mà tuyên nói. Nếu có người ở nơi ngôn giáo ấy mà sinh khởi chấp lấy, thì chẳng nên y cứ người ấy. Vì sao? Vì muốn Bồ-tát chánh y cứ, nên Như Lai tuyên dạy rằng các ông nên y cứ nơi thật tánh của các pháp, chớ nên y cứ nơi người ấy.

Những gì là thật tánh của các pháp?

Này Xá-lợi-phất! Những tướng không đổi không, không tăng ích, không tác không bất tác, chẳng trụ không căn bản, đây gọi là pháp tánh. Lại những tướng có tất cả xứ thông chiếu bình đẳng, trong các bình đẳng khéo trụ bình đẳng, trong bất bình đẳng hay

khéo bình đẳng, đây gọi là pháp tánh. Pháp tánh ấy không có phân biệt, không có sở duyên, nơi tất cả pháp chứng được thể tướng cứu cánh quyết định, đây gọi là thật tánh của các pháp.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có ai y cứ pháp tánh, thì các pháp tánh không có chẳng y cứ. Các Đại Bồ-tát do chứng nhập môn ấy nên ở nơi tất cả pháp y cứ tất cả pháp tánh.

Đây gọi là bốn loại y cứ của Đại Bồ-tát. Nếu có Đại Bồ-tát thông đạt được nơi đây thì gọi là y cứ thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Như thế gọi là y cứ thiện xảo. Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh tấn tu tập y cứ thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là tư lương khéo léo?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khéo thông đạt được hai loại tư lương. Đó là phước và trí. Thế nào gọi là phước đức tư lương?

Này Xá-lợi-phất! Thể tánh bố thí đem phước đến cho việc làm, thể tánh thi-la đem phước đến cho việc làm, thể tánh các hạnh tu đem phước đến cho việc làm, đại Từ Tam-muội, đại Bi phương tiện đều gọi là phước đức tư lương. Đại Bồ-tát do làm những sự nghiệp phước đức nên ở nơi các căn lành, hoặc tự hoặc tha, cố gắng phụng tu đều hưng khởi được phước đức ba đời, tất cả những pháp ác thấy đều phát lộ.

Ở nơi công đức của tất cả chúng sinh, công đức của các bậc Hữu học, Vô học, công đức của bậc Độc giác, công đức của tất cả Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến không thoái chuyển nơi Nhất sinh bất tử có vô lượng, vô biên đều sinh lòng tùy hỷ khắp tất cả. Ở nơi chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại có bao nhiêu căn lành cũng đều sinh lòng tùy hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại hay khéo tùy hỷ với việc làm của sinh phước. Lại có thể thỉnh Phật chuyển pháp luân vì diệu, cũng thỉnh chư Hiền thánh diễn nói thắng pháp. Cũng khuyến khích các việc làm của sinh phước. Lại hay đem các căn lành hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, hồi hướng những việc làm của sinh phước.

Đại Bồ-tát ấy thấy người chưa phát Bồ-đề tâm thì phương tiện khuyên dạy khiến phát Bồ-đề tâm. Với người đã phát Bồ-đề tâm thì thuyết pháp khai thị khiến thành thực. Với người nghèo cùng thì dùng của vật nhiếp họ. Với người tật bệnh thì bố thí thuốc men ân cần săn sóc, cung kính hầu hạ. Với kẻ bạo ác thì nhịn chịu. Với giới phẩm bị phạm thì chẳng phú tàng mà phát lộ các lỗi khéo trừ hết tội. Với chư Phật Thế Tôn đã nhập Niết-bàn thì luôn luôn sấm đồ cúng dường. Với Hòa thượng và A-xà-lê thì kính thờ như Phật. Với chánh pháp thì phát tinh tấn suy tìm thỉnh hỏi. Với vị Pháp sư thuyết pháp thì kính mến tôn thờ như thờ Phật. Có hội thuyết pháp dù cách xa trăm do-tuần cũng phải đến đó nghe chánh pháp không nhàm mỏi. Hoặc có chúng sinh đến thưa hỏi chỗ nghi, thì dùng tâm không nhiễm mà tuyên nói pháp thanh tịnh. Với cha mẹ thì thờ kính cúng dường, biết ân tử ân không hề hối tiếc. Chứa hạp tất cả những phước thanh tịnh tu hành xây dựng lòng không nhàm mỏi, dùng các Giới luật phòng hộ thân mình, thân không nguy trá, phòng hộ lời nói, phát ngôn hòa nhã, phòng hộ nơi tâm lòng không xiểm cống. Vì muốn nhiếp các phước đức thanh tịnh nên xây dựng tháp miếu thờ Phật. Vì muốn tướng Trưởng phu được viên mãn nên chứa hạp pháp hội bố thí Đại Vô giá. Vì muốn tùy hình hảo viên mãn nên chứa nhóm các căn lành tư lương.

Để trang nghiêm thân nên rời bỏ kiêu mạn. Để trang nghiêm ngữ nên rời các lỗi nơi lời nói. Để trang nghiêm tâm nên xa rời tất cả ghét ganh giác oán. Vì đại trang nghiêm cõi Phật nên hóa hiện thần thông chuyển biến tự tại. Vì muốn trang nghiêm các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp tướng nên thành tựu diệu trí vô thượng thiện tánh thanh tịnh. Vì muốn trang nghiêm pháp chúng nên rời xa tất cả ngữ ngôn ly gián thô ác phá hoại. Vì chẳng chấp trước tất cả pháp nên rời lìa hư vọng phân biệt. Vì khiến người thuyết pháp không lo buồn nên hoan hỷ khen: “Lành thay!”. Vì muốn người thuyết pháp không luống công nên trừ bỏ các ràng buộc trong tâm mà cung kính nghe pháp. Vì muốn trang nghiêm Bồ-đề thọ nên phụng thí vườn rừng thanh tịnh cho chư Phật. Vì muốn trang nghiêm Phật đạo tràng nên tu đủ các căn lành không lui sụt. Vì muốn trừ sạch pháp sinh tử nên chẳng nhiễm tất cả nghiệp phiền não. Vì muốn được tay trần bảo nên bố thí tất cả trần bảo. Vì muốn được cửa vô tận và tạng vô tận nên đem vật ái trọng bố thí trước. Vì muốn khiến các chúng sinh tạm thấy mình thì liền sinh lòng tin thanh tịnh nên vui vẻ hỏi thăm trước, xa rời vẻ âu sầu. Vì muốn được tướng bàn tay bằng phẳng nên đối với chúng sinh phát khởi sự chiếu cố bình đẳng. Vì muốn phóng vô biên màn tia sáng nên đối với các chúng sinh không học thức lòng chẳng khinh miệt và chẳng bỏ rơi. Vì muốn thọ sinh được thanh tịnh nên thường giữ gìn chứa nhóm giới phước thanh tịnh. Vì muốn thai tạng được thanh tịnh nên ở nơi các hủy phạm khéo có thể thanh tịnh. Vì muốn sinh trong loài người, hay trên trời nên tu tập thanh tịnh mười nghiệp đạo lành. Vì rời xa sự đi đứng, qua lại vô tri nên ở nơi các sự dạy bảo không vọng phân biệt. Vì được pháp tài giàu dư tự tại nên đối với pháp thâm áo không giấu tiếc. Vì muốn được thế gian chiêm ngưỡng nên sửa trau thanh tịnh dục giải tăng thượng. Vì muốn được pháp thắng giải rộng lớn nên các hạnh vi diệu đều tu chứng cả. Vì muốn nhiếp thọ tất cả phước nên tâm hằng tư duy Đấng Nhất Thiết Trí. Vì muốn viên mãn bảy Thánh tài nên ở nơi Phật pháp dùng chánh tín là người dẫn đường. Vì muốn nhiếp thọ các pháp thanh tịnh nên đối với thân mạng mình không hề đoái đến. Vì được thế gian ủy nhiệm nên có hứa trước điều gì quyết làm xong. Vì muốn cho tất cả Phật diệu pháp được viên mãn, nên viên mãn tu tập tất cả Phật pháp.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ thành tựu những tướng ấy thì gọi là Đại Bồ-tát phước đức tư lương khéo léo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là trí đức tư lương khéo léo của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy vì an trụ các pháp nhân duyên như vậy nên nhiếp thủ được trí, đây gọi là trí đức tư lương.

Này Xá-lợi-phất! Nhiếp trí như vậy, lấy pháp gì làm nhân, làm duyên?

Này Xá-lợi-phất! Nên biết Đại Bồ-tát nguyện dục không nhằm mỗi, tinh tấn tìm cầu tánh trí tùy hành, gần gũi bạn lành, hướng đến trí Phật mà chẳng hướng đến trí Thanh văn, Độc giác. Đối với bạn lành ấy lòng không khinh mạn mà cung kính mến trọng như bậc Đại sư. Bồ-tát biết bạn lành ấy có đủ dục giải nên không có phần ít ngôn thuyết thuận trí nào mà chẳng thưa hỏi để học. Người bạn lành lại biết Bồ-tát là pháp khí liền tuyên nói không tạm gián đoạn. Bồ-tát nghe nói hạnh tướng ứng với chánh pháp tư lương liền tinh tấn tâm tư phương tiện tu tập. Đây gọi là chánh hạnh tướng ứng trí đức tư lương.

Thế nào là chánh hạnh tướng ứng chánh pháp tư lương của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Chánh pháp tư lương là Đại Bồ-tát vì tu tập chánh hạnh nên với sự uống ăn khéo có thể tiết kiệm. Với các duyên sự khéo có thể giảm ước. Với chuyện trò đàm thoại khéo có thể xa rời. Với các âm thanh khéo có thể vứt bỏ. Đầu hôm, cuối đêm không ngủ nghỉ mà siêng tu tập chánh hạnh tướng ứng. Đại Bồ-tát ấy vì cân lường nghĩa lý trân trọng suy tư nên lòng không ướ trước. Vì hiện trừ nghi hối, với các

lỗi hủy phạm khéo biết rời xa không có đối trá nên không bị truy cầu. Vì bền tu chánh hạnh nên tùy thuận chánh pháp, hướng đến chánh pháp, thích đến chánh pháp. Vì nơi pháp dừng mãi thường như cứu khẩn đầu bị cháy nên siêng cầu diệu trí không tạm thôi nghỉ. Vì chẳng ở hắc ám nên không lười biếng. Vì chẳng bỏ việc lành nên xa rời ồn náo. Thường ưa ở một mình nên ngồi lặng tư duy. Vì Thánh chủng trí tức nên chẳng bỏ những công đức đầu-đà. Vì yêu thích pháp lạc nên thường ưa tìm cầu pháp xuất thế mà chẳng nghĩ đến trần bảo. Vì tùy thuận thế gian văn chương chú thuật nên thành tựu chánh niệm. Vì chẳng quên mất chánh niệm nên đủ nghĩa thậm thâm. Vì khéo tùy hành nghĩa thậm thâm nên có đủ diệu tuệ. Vì tùy thuận chánh đạo nên kiên cố dũng mãnh. Vì phòng vệ ngoại duyên nên trong lòng hổ thẹn. Vì trang nghiêm tâm quý nên làm theo Phật lý. Vì rời lìa phi trí nên bỏ màn ngu si. Vì Tuệ nhãn thanh tịnh khéo giác ngộ nên giác tuệ rộng rãi. Vì giác tuệ ấy không hẹp kém nên diệu tuệ sáng tỏ chứng hiện trí vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy chỗ có công đức chẳng tùy theo người. Với công đức của mình chẳng tăng thượng mạn. Với công đức của người chẳng ganh ghét, chẳng chê bai. Khéo tu hành nghiệp lành chẳng khinh nghiệp báo, vì thế nên thành mãn đầy đủ nghiệp thanh tịnh trí.

Này Xá-lợi-phất! Thành mãn đầy đủ những tướng ấy thì gọi là tu hành trí đức tư lương khéo léo của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có trí đức tư lương khéo léo. Đó là có thể đầy đủ bốn pháp bố thí thì thành tựu được trí đức tư lương. Những gì là bốn?

1. Đại Bồ-tát nếu thấy biên chép kinh điển này thì cung cấp giấy, mực, viết các vật cần dùng. Đây là pháp thí thứ nhất.

2. Đại Bồ-tát thỉnh Pháp sư diễn nói nghĩa thâm diệu. Đây là pháp thí thứ hai.

3. Đại Bồ-tát đem những lợi dưỡng cung kính danh văn tán tụng khen tặng dâng lên Pháp sư. Đây là pháp thí thứ ba.

4. Đại Bồ-tát ở nơi Pháp sư nhiếp thọ chánh pháp không siểm khúc, khen tặng cho vui lòng mà nói “Lành thay! Lành thay!”. Đây là pháp thí thứ tư.

Đại Bồ-tát làm đủ bốn pháp thí ấy thì nên biết khéo có thể chứa nhóm trí đức tư lương khéo léo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn thứ tích tập vô tận trí đức tư lương. Những gì là bốn?

1. Đại Bồ-tát khéo thủ hộ thân mạng Pháp sư.

2. Khéo thủ hộ những thiện pháp đã có.

3. Khéo thủ hộ chỗ ở của Pháp sư.

4. Khéo thủ hộ đồ chúng của Pháp sư.

Này Xá-lợi-phất! Đó là bốn thứ tích tập trí đức tư lương của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn thứ nhiệm trì trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là với Pháp sư, Đại Bồ-tát dùng pháp để nhiệm trì, dùng trí để nhiệm trì, dùng của vật để nhiệm trì và dùng công đức Bồ-đề để nhiệm trì.

Này Xá-lợi-phất! Đó là bốn thứ nhiệm trì trí đức tư lương của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có năm thắng lực hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là năm? Đó là Đại Bồ-tát có đủ Tín lực để thành tựu tâm tín giải. Có đủ Tấn lực để cầu Thiện tri thức thành tựu đa văn. Có đủ Niệm lực để tâm Bồ-đề không quên mất. Có đủ Định lực để suy gẫm quan sát rõ bình đẳng giác. Có đủ Tuệ

lực do vì từ lâu đã tu tập sức lực đa văn vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đó là sự tu hành năm thắng lực trí đức tư lương của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại giới pháp thanh tịnh hay tích tập trí đức tư lương. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát có Giới thích chánh pháp, có Giới cầu chánh pháp, có Giới quán chánh pháp và có Giới hồi hướng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nếu có đầy đủ bốn thứ Giới thanh tịnh như vậy thì có thể làm hạnh của trí đức tư lương khéo léo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại pháp nhẫn hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn?

1. Lúc Đại Bồ-tát cần cầu chánh pháp, khéo nhẫn chịu được tất cả lời lẽ thô ác phi pháp.

2. Lúc Đại Bồ-tát cần cầu chánh pháp, khéo nhẫn chịu được tất cả gió nắng, rét nóng, đói khát.

3. Lúc Đại Bồ-tát cần cầu chánh pháp, với lời dạy bảo của hai Đại sư Hòa thượng và A-xà-lê thì đều thuận theo, cúi đầu lãnh thọ.

4. Lúc Đại Bồ-tát cần cầu chánh pháp, khéo tin hiểu được pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại pháp nhẫn như thế có thể làm hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn thứ tinh tấn hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát kiên cố tinh tấn lắng nghe chánh pháp, kiên cố tinh tấn nhiệm trì chánh pháp, kiên cố tinh tấn diễn thuyết chánh pháp và kiên cố tinh tấn tu hành chánh hạnh vậy.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại tinh tấn kiên cố như vậy có thể làm hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại thiền định tu tập chánh pháp hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát thường thích thực hành pháp viển ly, thích ở một mình nơi núi rừng yên tĩnh, thường thích tìm cầu thần thông thiền định và thường siêng tu trí Phật rộng lớn.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại thiền định trong chánh pháp như thế có thể làm hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại chánh pháp trí tuệ quang minh hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát tu hành trí tuệ quang minh ấy, chẳng an trụ nơi đoạn, chẳng nói nơi thường, chẳng trái duyên khởi và tin hiểu vô ngã.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại tuệ quang minh như vậy có thể làm chánh hạnh cho trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại chánh pháp vô thượng phương tiện hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tùy thuận thế gian, tùy thuận kinh điển, tùy thuận diệu pháp và tùy thuận tịnh trí.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại chánh pháp phương tiện như vậy có thể làm chánh hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có thể tiến đến bốn thứ pháp đạo hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát do nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đầy đủ tu hành đạo đến bờ kia, đạo bảy giác phần, đạo tám Thánh chi và

đạo hướng tới Nhất thiết chủng trí.

Này Xá-lợi-phất! Bốn thứ đạo chánh pháp như vậy có thể làm chánh hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn pháp không chán đủ hay chứa hợp trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên phụng trì chánh pháp vô lượng nghe pháp không chán đủ, vì người thuyết pháp không chán đủ, quán sát nghĩa lý không chán đủ và trí tuệ phương tiện không chán đủ vậy.

Này Xá-lợi-phất! Bốn pháp không chán đủ hay chứa hợp chánh hạnh trí đức tư lương như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có trí đức tư lương khéo léo như vậy liền vào khắp tất cả hành xứ. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nên biết rằng bố thí do trí tư lương mà thành tựu, trì giới, nhẫn, tấn, định, tuệ cũng đều do trí tư lương mà thành tựu vậy. Cho đến Từ, Bi, Hỷ, Xả tất cả thiện pháp đều do trí đức tư lương mà thành tựu cả.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phát khởi bao nhiêu chánh hạnh kiên cố đều y chỉ nơi trí. Tất cả chánh hạnh đều do trí làm người dẫn đường. Vì Đại Bồ-tát có đại trí nên được các người vô trí quy về, tất cả ác ma không được dịp quấy nhiễu, chư Phật Như Lai đồng gia hộ, sẽ được tùy nhập Nhất thiết chủng trí.

Đây là trí đức tư lương khéo léo của Đại Bồ-tát.

Nếu các Đại Bồ-tát có đủ hai thứ phước đức và trí đức tư lương khéo léo, nên biết là do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được công lực tư lương khéo léo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát Niệm trụ khéo léo?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát y Bát-nhã ba-la-mật-đa tu tập đầy đủ bốn thứ Niệm trụ thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo. Những gì là bốn?

1. Ở nơi thân theo thân quán sát tu tập niệm trụ.
2. Ở nơi thọ theo thọ quán sát tu tập niệm trụ.
3. Ở nơi tâm theo tâm quán sát tu tập niệm trụ.
4. Ở nơi pháp theo pháp quán sát tu tập niệm trụ.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ở nơi thân theo thân quán sát tu tập niệm trụ như thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ở nơi thân trụ theo thân mà niệm, quán sát thân này từ đời trước có tội lỗi. Bồ-tát nghĩ rằng: “Thân này do nghiệp điên đảo phát khởi, từ nhân duyên mà sinh không có chủ thể không chỗ nhiếp thọ. Như những cây cỏ kia từ nhân duyên sinh không có chủ thể không chỗ nhiếp thọ. Thân thể này lại như nhà cửa dựng lên, do cây gỗ tường vách các duyên chung hợp mà thành. Thân thể này cũng vậy, chỉ do uẩn, xứ, giới chung hợp nhiếp trì, mà bản tánh nó vốn không ngã, không ngã sở, không thường không hằng không ở bên, chẳng phải là pháp chẳng biến đổi. Nay tôi chẳng nên ở nơi thân thể này mà vọng chấp. Nay tôi nên đem thân chẳng bền này đổi lấy thân bền chắc. Thân Như Lai là thân bền chắc vậy.”

Tôi quán sát thân thể này rất là hư nguy cần phải tạo nên thân Như Lai. Vì thân Như Lai là thân pháp giới, là thân Kim cang, là thân chẳng bị hoại, là thân kiên cố, là thân tối thắng vượt khỏi ba cõi. Thân thể tôi đây có vô lượng tội lỗi làm tạp nhiễm. Tôi phải cầu chứng thân Như Lai rời lìa tội lỗi tạp nhiễm.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy dùng các năng lực giác tuệ quán sát thân thể này do bốn đại nhiếp trì, là hang ổ của các phiền não, vì thế nên nay tôi nên đem thân

này cung cấp hầu hạ các chúng sinh. Vì sao? Ví như bốn đại chủng ngoài là địa, thủy, hỏa và phong vô lượng phương cách tư tài vật dụng sai biệt làm lợi ích dưỡng dục tất cả chúng sinh. Nay tôi cũng đem thân do bốn đại hợp thành này dùng nhiều phương tiện cảnh giới của cải cho chúng sinh thọ dụng.

Này Xá-lợi-phất! Do nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa quan sát thân thể này có đại nghĩa dụng như vậy nên Đại Bồ-tát dù quan sát thân này thể tánh nó là khổ mà chẳng chán sợ thân khổ ấy, dù quan sát thân này tánh nó cứu cánh tận mà chẳng chán sợ lưu chuyển thọ sinh, dù quan sát thân này, tánh nó vô ngã mà không chán mỏi với sự thành thực chúng sinh, dù quan sát thân này, tánh nó tịch diệt mà không rơi vào chỗ bỏ rời vĩnh viễn tịch diệt, dù quan sát thân này là không, vô tướng, viễn ly, mà chẳng rơi vào biên tế viễn ly.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở nơi thân thể này an trụ pháp, quán nơi thân, quan sát thân ấy không thật không bền. Với bên trong thân thì an trụ pháp quán theo thân thấy biết ở trong chẳng dung thọ các phiền não, với bên ngoài thân an trụ pháp quán theo thân thấy biết ở ngoài chẳng cùng chung với phiền não.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy thành tựu thân niệm trụ rồi, thì thân thanh tịnh không có nhiễm ô, đầy đủ tất cả thân nghiệp thanh tịnh, được thân trang nghiêm với tướng thanh tịnh. Vì có thân trang nghiêm nên được trời, người quy ngưỡng.

Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi thân thể theo thân quan sát tu tập thân niệm trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thế nào là Đại Bồ-tát ở nơi thọ theo thọ quan sát tu tập thọ niệm trụ?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghĩ rằng bao nhiêu thọ đều là khổ. Nay tôi có năng lực giác tuệ ở nơi thọ ấy nên khéo quan sát, dùng trí quan sát, dùng tuệ quan sát, dùng phương tiện quan sát. Vì có năng lực quan sát thù thắng như vậy, nên Đại Bồ-tát ấy dù thọ sự vui, đúng lúc thọ vui liền đối với chúng sinh ở thiện đạo phát khởi tâm đại Từ, chẳng bị tham dục tùy miên làm não; dù thọ sự khổ, đang lúc thọ khổ liền đối với chúng sinh ở ác đạo phát khởi tâm đại Bi, chẳng bị sân khuể tùy miên làm não, dù thọ sự chẳng khổ chẳng vui, đang lúc thọ chẳng khổ vui ấy chẳng bị ngu si tùy miên làm não.

Này Xá-lợi-phất! Do nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa có đủ năng lực quan sát thấy biết như vậy, nên Đại Bồ-tát theo thọ mà quan sát tu tập niệm trụ, đang lúc cảm xúc các thọ: hoặc khổ hoặc vui hoặc chẳng khổ chẳng vui liền khéo quan sát được các thọ xuất ly, lại có thể làm cho chúng sinh chứng được pháp thọ biến trí tịch diệt. Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng các chúng sinh ấy vì có đủ phiền não nên không có trí tuệ chẳng biết được các thọ xuất ly. Lúc thọ vui họ sinh tham ái, lúc thọ khổ họ sinh sân khuể, lúc thọ chẳng vui chẳng khổ họ khởi ngu si. Chúng ta là hàng Bồ-tát có trí tuệ, bao nhiêu lỗi lầm do thọ đều đã dứt diệt, há lại đúng lúc cảm thọ mà sinh phiền não. Nay tôi phải phát khởi đủ phương tiện thiện xảo và đại Bi để nhiếp các chúng sinh, cho họ dứt diệt các xúc thọ.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy do nhân duyên gì ở nơi các thọ mà chẳng thể thoái đạo?

Này Xá-lợi-phất! Đó là ở các thọ có trí tuệ quan sát hay dẫn sinh vui mà chẳng dẫn sinh khổ. Trí tuệ quan sát thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát quan sát trong ấy không năng thọ hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc mạng giả, hoặc sở thủ...; ở trong ấy quán sát tận cùng đều không có năng thọ

mà chỉ có thọ. Có những thọ gì? Đó là chấp thọ, nhiếp thọ, thủ thọ, hữu đắc thọ, điền đảo thọ, phân biệt thọ, kiến phiến não thọ, thọ do nhãn tướng sinh, cho đến thọ do ý tướng sinh, thọ do sắc tướng sinh cho đến thọ do pháp tướng sinh và các thứ nhãn xúc cho đến các thọ do ý xúc sinh ra. Như vậy nói rộng ra hoặc ở bên trong pháp, hoặc pháp ở bên ngoài cho đến các thọ do xúc làm duyên sinh ra, hoặc khổ hoặc lạc, hoặc chẳng khổ chẳng lạc, các tướng như vậy thì gọi là thọ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai phân biệt các thọ có vô lượng tướng. Có lúc nói một thọ, đó là nhất tâm liễu biệt các cảnh. Hoặc nói hai thọ là trong và ngoài. Hoặc nói ba thọ là quá khứ liễu biệt, vị lai liễu biệt và hiện tại liễu biệt. Hoặc nói bốn thọ là địa, thủy, hỏa và phong liễu biệt sai khác. Hoặc nói năm thọ là tư duy năm uẩn. Hoặc nói sáu thọ là phân biệt sáu xứ. Hoặc nói bảy thọ là bảy thức trụ. Hoặc nói tám thọ là tướng tám tà phương tiện. Hoặc nói chín thọ là chín chỗ ở của chúng sinh. Hoặc nói mười thọ là mười nghiệp đạo lành. Như vậy cho đến vô lượng tất cả các thọ. Theo cảnh sở duyên, theo chỗ tác ý có bao nhiêu thì có bấy nhiêu thọ. Nhưng chư Như Lai nói thọ vô lượng. Vì sao? Vì chúng sinh vô lượng. Tùy các chúng sinh đều riêng có vô lượng thọ như vậy.

Đại Bồ-tát ở nơi thọ an trụ tùy thọ quán thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng trí thanh tịnh phương tiện khéo nhiếp bao nhiêu thọ sinh, trụ, di, diệt của tất cả chúng sinh và khéo biết rõ bao nhiêu thọ trí của tất cả chúng sinh thiện và bất thiện. Nếu tùy quán như vậy thì gọi là quán sát đủ nơi thọ.

Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ở nơi thọ theo thọ quán sát tu tập thọ niệm trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ở nơi tâm theo tâm quán sát tu tập tâm niệm trụ thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát không vọng niệm, phòng thủ giữ kín rời lìa tán loạn, quán sát nơi tâm sinh diệt tan hư niệm niệm chẳng dừng, ở trong ở ngoài, chẳng trụ chẳng chuyển. Đây gọi là Đại Bồ-tát chánh quán sát nơi tâm.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng tôi nhớ lúc tối sơ đã từng phát tâm, các tâm ấy phát sinh rồi liền diệt. Nó ly tán biến hoại chẳng biết được nó đến phương nào. Tôi lại có vô lượng tâm chứa nhóm căn lành, nó sinh rồi liền diệt, ly tán biến hoại không có phương sở. Tôi lại có vô lượng tâm tướng hồi hướng Bồ-đề mà tâm thể chẳng tự biết được làm sao tâm ấy nghĩ được rằng tôi sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm thể ấy chẳng biết được tâm, chẳng quán được tâm, chẳng thông đạt được tự tâm vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: “Nếu tâm Bồ-đề do tâm thiện căn mà không mất, thì tâm thiện căn do tâm hồi hướng mà không mê mất, nếu tâm hồi hướng do Bồ-đề mà không mất thì Vô thượng Bồ-đề là không mất vậy.” Quán sát như vậy rồi, ở nơi mê mất, Đại Bồ-tát không e sợ và lại nghĩ rằng: “Pháp duyên khởi ấy nhân quả chẳng hư hoại. Dù tâm pháp tánh ấy không có tự tánh, không có tác dụng, không có chủ thể, nhưng các pháp ấy y chỉ nhân duyên mà được sinh khởi. Tôi phải tùy theo chí nguyện mà chứa nhóm căn lành. Đã chứa nhóm rồi tu công hạnh tương ứng trọn chẳng bỏ rời tâm pháp tánh ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tướng chứa nhóm trong ấy thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quán sát tướng chứa nhóm như vậy: Bản tánh tâm ấy như huyền hóa, không có một pháp nào có thể bố thí được mà tâm pháp tánh ấy hay bố

thí cho tất cả chúng sinh hồi hướng chứa nhóm trang nghiêm cõi Phật, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm bản tánh ấy như cảnh mộng, tướng nó tịch tĩnh mà tâm pháp tánh ấy hay gìn giữ giới pháp đều hồi hướng tác dụng thần thông, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm bản tánh ấy như sóng năng, cứu cánh tận diệt mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả năng lực nhẫn nhục đáng ưa thích hồi hướng trang nghiêm Bồ-đề, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm bản tánh ấy như trăng trong nước, cứu cánh xa rời tướng chứa nhóm mà tâm pháp tánh ấy hay phát khởi tất cả chánh cần hồi hướng thành thực vô lượng Phật pháp, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm bản tánh ấy chẳng nắm giữ được, chẳng quán kiến được mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả thiền định giải thoát, Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề hồi hướng thắng Tam-ma-địa của chư Phật, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Quan sát tâm tánh ấy vốn chẳng phải sắc tướng, không kiến, không đối chẳng thể rõ biết được mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả tuệ cú và trí thuyết sai biệt hồi hướng viên mãn trí tuệ của chư Phật, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm không sở duyên, không sinh, không khởi mà tâm pháp tánh ấy kiến lập được vô lượng thiện pháp nhiếp thọ sắc tướng, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm không sở nhân cũng không sở sinh mà tâm pháp tánh ấy hay nhiếp thọ giác phần pháp nhân, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm tánh xa rời sáu thứ cảnh giới cũng chẳng sinh khởi mà tâm pháp tánh hay dẫn phát cảnh giới Bồ-đề làm nhân sinh khởi tâm, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Đây gọi là Đại Bồ-tát do y Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi tất cả tâm tùy theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên Đại Bồ-tát ở nơi tất cả tâm trụ theo tâm quan sát, vì cầu chứng được thắng thần thông nên buộc ràng tâm mình tu tập thông trí, được thần thông rồi chỉ dùng một tâm mà khéo biết được tất cả tâm tướng, đã biết rõ rồi nương nơi tâm tự thể mà tuyên nói các pháp.

Này Xá-lợi-phất! An trụ tùy tâm quán như vậy Đại Bồ-tát dùng sức đại Bi chế ngự tâm mình để thành thực chúng sinh không hề nhầm mỗi.

Do Bồ-tát tùy tâm quán nên chẳng bị tâm tận, chẳng bị tâm diệt mà an trụ nơi tâm, chỉ khiến tâm xa rời kết phược sinh tử tương tục mà an trụ tâm. Lại đem năng lực của các tâm niệm trí để an trụ nơi các pháp không sinh, không khởi, tánh chánh quyết định mà không thoái đọa vào trong bậc Thanh văn, Độc giác. Lại dùng năng lực niệm trí ấy giữ tâm tương tục đến thành mãn tất cả Phật pháp, một sát-na tâm tương ưng diệu tuệ giác ngộ Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là Đại Bồ-tát nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa ở nơi tất cả tâm theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ở nơi pháp tùy theo pháp quan sát tu tập pháp niệm trụ thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy dùng Thánh tuệ nhãn nhìn thấy các pháp, cho đến ngôi đạo tràng, chẳng giữa không hề mê mất. Bồ-tát ấy ở nơi tất cả pháp an trụ theo pháp quan sát chẳng thấy chút pháp nào; xa rời Không, Vô tướng, Vô nguyện, không trụ, không khởi, không có gia hạnh. Lại quan sát nữa chẳng thấy chút pháp nào xa rời duyên khởi. Đại Bồ-tát ấy do an trụ nơi tùy pháp quán ấy nên chẳng quán pháp và phi pháp. Trong đó lấy gì làm pháp, đó là nghĩa vô ngã gọi là nghĩa của pháp, nghĩa không

hữu tình, không mạng giả, không nhân. Các nghĩa như vậy là nghĩa của pháp. Lại lấy những gì làm nghĩa phi pháp, đó là ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, nhân kiến, đoạn kiến, thường kiến, hữu kiến, vô kiến. Các kiến như vậy gọi là phi pháp. Tóm lại mà nói, tất cả các pháp hoặc gọi là pháp, hoặc gọi là phi pháp. Vì sao? Nếu biết rõ được các pháp đều Không, Vô tướng, Vô nguyện thì tất cả pháp đều gọi là pháp. Nếu kế chấp ngã và ngã sở cùng các kiến phiền não thì tất cả pháp đều gọi là phi pháp.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa an trụ tùy pháp quán rồi chẳng thấy một pháp nào là chẳng phải Phật pháp, là chẳng phải Phật, là chẳng phải đạo, là chẳng phải giải thoát, là không phải xuất ly. Đã biết các pháp đều là xuất ly rồi, Đại Bồ-tát ấy lại được đại Bi không chướng ngại quan sát bao nhiêu phiền não của các chúng sinh đều do vọng tưởng hư giả mà phát sinh, biết các phiền não thể tánh nó tự xa lìa. Vì sao? Vì các phiền não đồng về nơi liễu nghĩa, không có chút phiền não nào tích được, tập được. Tùy quán như vậy tức là Bồ-đề, tánh của phiền não là tánh của Bồ-đề. Bồ-tát ấy dù an trụ niệm mà không chỗ an trụ, chẳng nhớ, chẳng quên mà biết rõ được chỗ an trụ của niệm. Vì sao? Chỗ an trụ niệm tức là pháp giới. Nếu an trụ pháp giới thì tức là an trụ hữu tình giới. Nếu an trụ hữu tình giới tức là an trụ hư không giới. Do đây nên nói các pháp cùng hư không bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! An trụ tùy pháp quán như vậy, Đại Bồ-tát do y cứ Phật pháp nên tin hiểu các pháp tức là Phật pháp. Dù lại phát khởi tận trí như vậy nhưng ở nơi pháp vô vi tận diệt có thể chẳng tác chứng. Dù lại phát khởi trí vô sinh những thương các chúng sinh mà thọ sinh vẫn chẳng rời bỏ thực tế vô sinh.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy ở trong các pháp vì an trụ niệm nên nhiếp thọ được khắp các pháp Nhị thừa. Dù ở nơi tất cả pháp giả lập an trụ nơi niệm, mà chánh niệm ấy không tán, không thất cho đến tận hậu tế ở nơi tất cả các pháp tùy theo pháp quan sát, tu tập niệm trụ, có thể đem vô lượng ngôn thuyết sở thuyết những cảnh bất bình đẳng mà bình đẳng hưởng nhập tất cả Phật pháp, hay khiến lòng tất cả chúng sinh vui mừng, hay xô dẹp tất cả quân ma kiên cố, do đó chứng được đại trí tự nhiên.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi tất cả pháp theo pháp quán sát tu tập niệm trụ. Đây gọi là bốn thứ Niệm trụ thiện xảo.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên tu tập Niệm trụ thiện xảo.

